TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 767/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 886/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm 4, tổ 16, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Anh Phạm Quốc K– sinh năm 1984

Nơi thường trú: B26-TT14 ĐT V – P, phường V, quận H, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và Anh Phạm Quốc Ktự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố H vào ngày 06/6/2023. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình và anh chị đã gặp gỡ nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023. Chị T, Anh Kxác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không thể duy trì được nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và Anh Kcó một con chung là P– sinh ngày 12/9/2023. Khi ly hôn anh chị thống nhất, thỏa thuận giao con cho Chị T trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ktự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị T và Anh Kkhông có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T và Anh Kkhông có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và Anh Phạm Quốc Kcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, Anh Kxác nhận có một con chung P– sinh ngày 12/9/2023. Anh, chị thỏa thuận giao con cho Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Kcấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Kcó quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và Anh Kcùng xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị T và Anh Kcùng xác nhận không có các khoản nợ chung.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị T đã nộp theo biên lai số 0010950 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, quận H, H (ĐKKH ngày 06/6/2023);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T